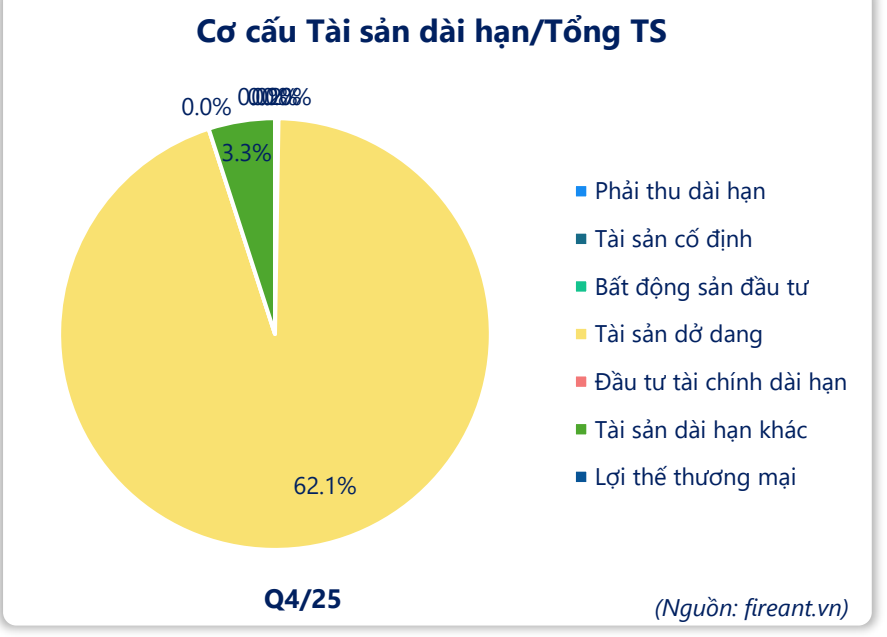
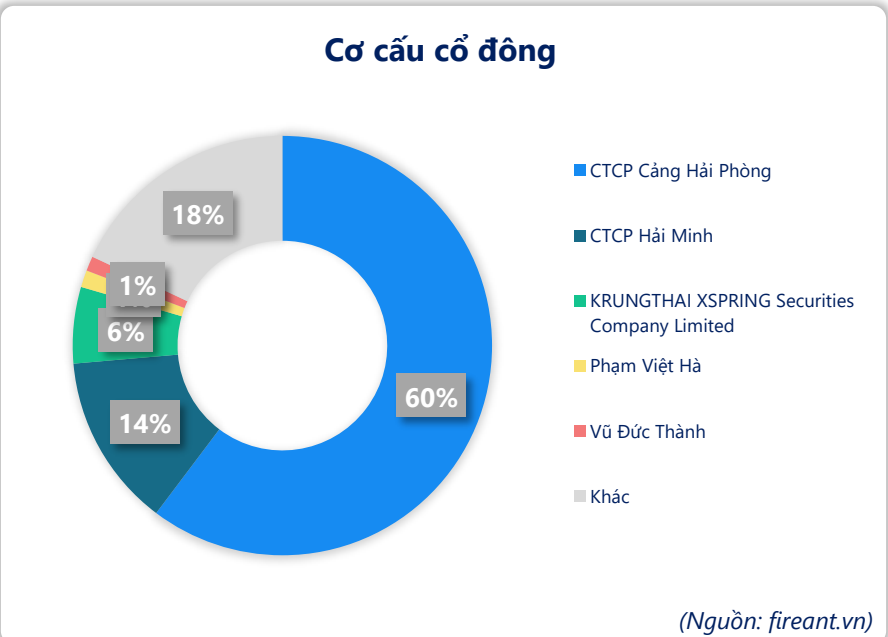
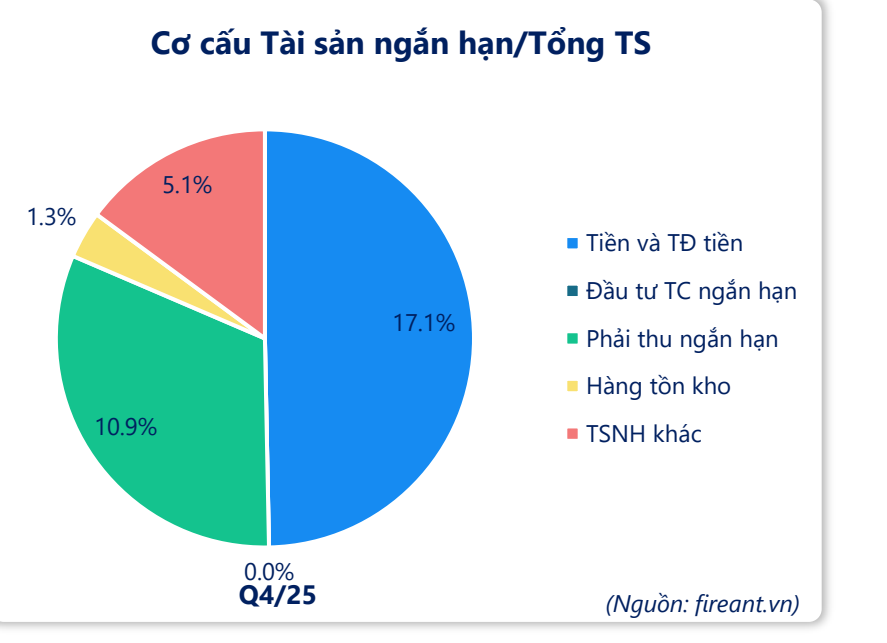
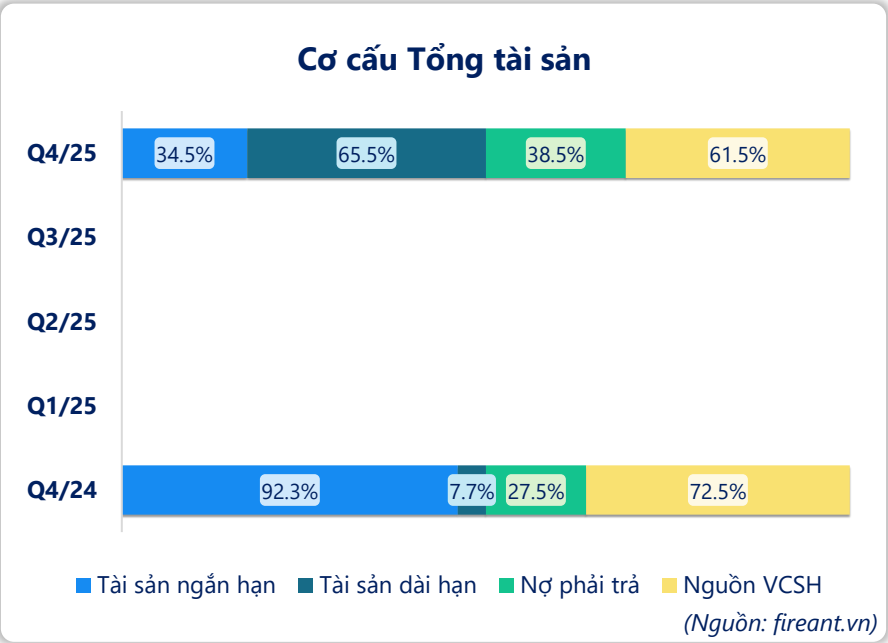
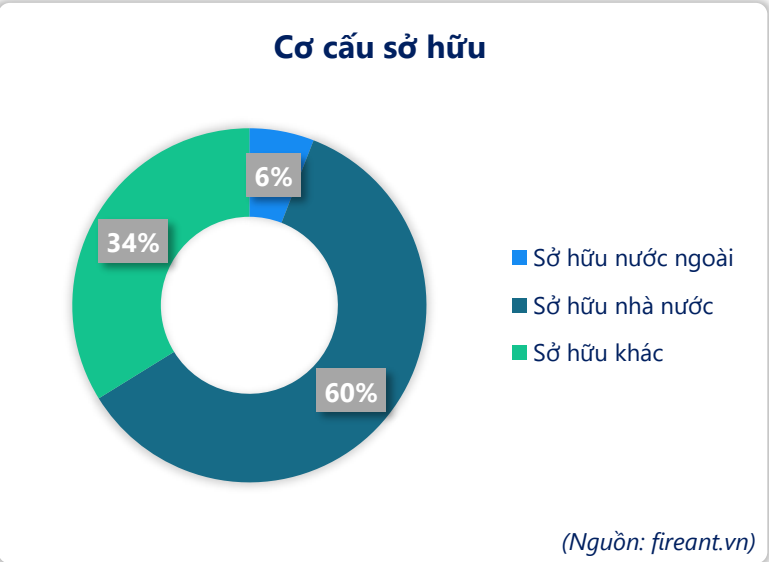
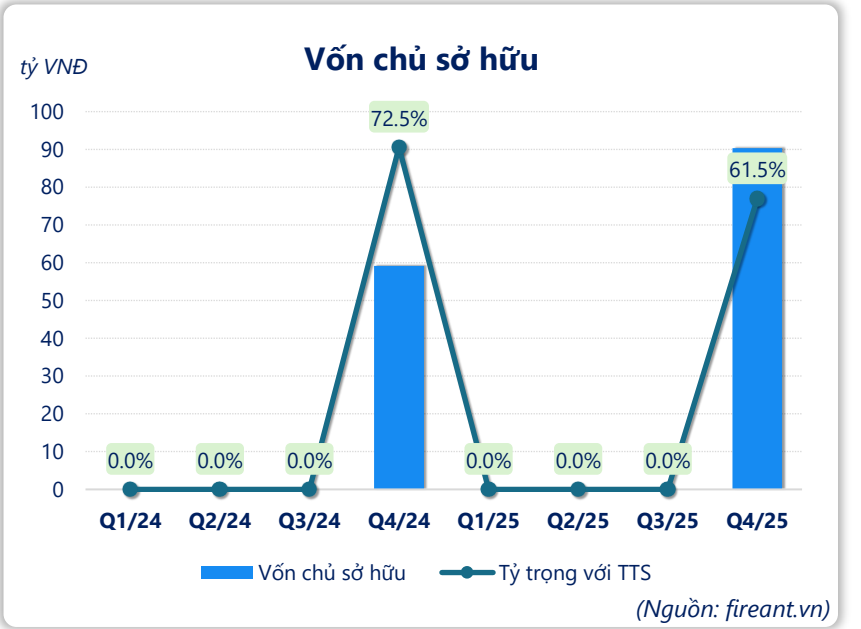
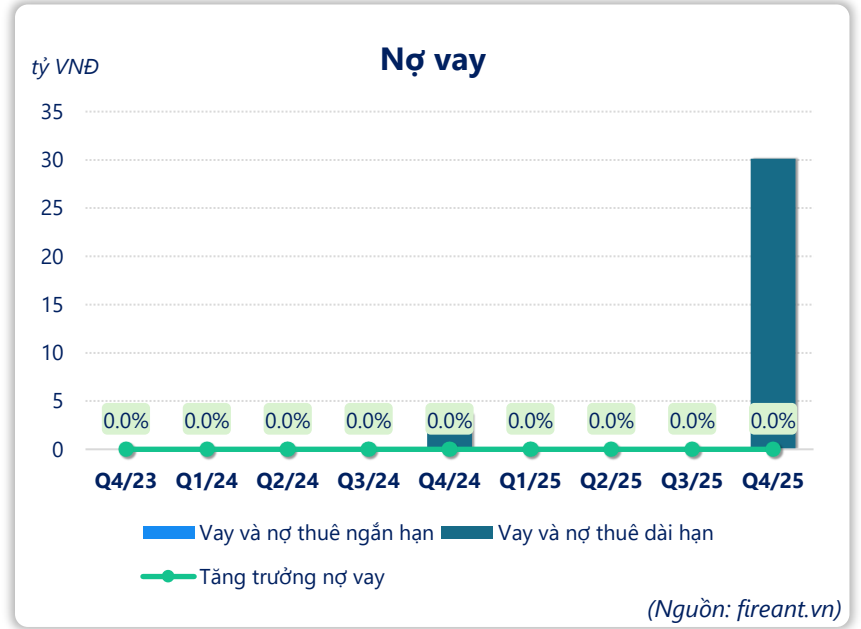
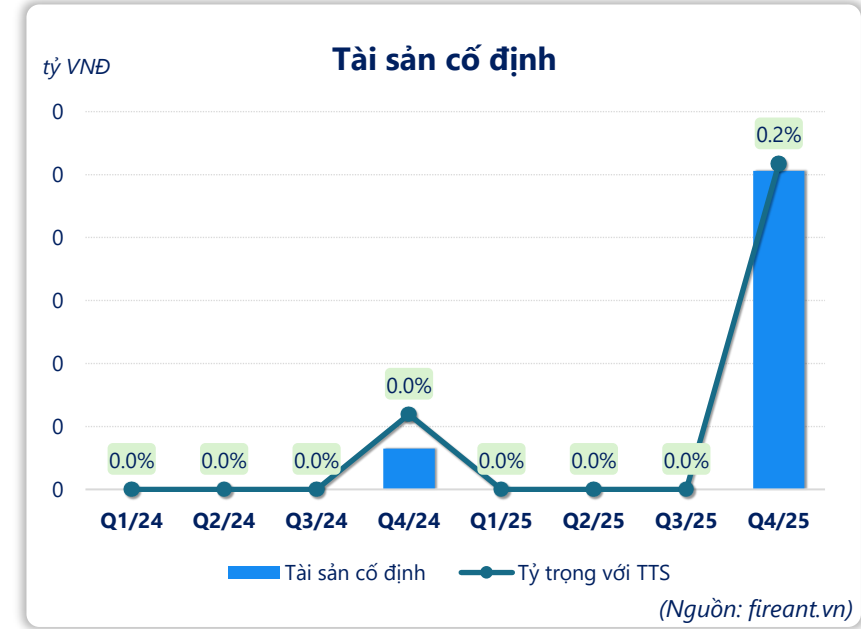
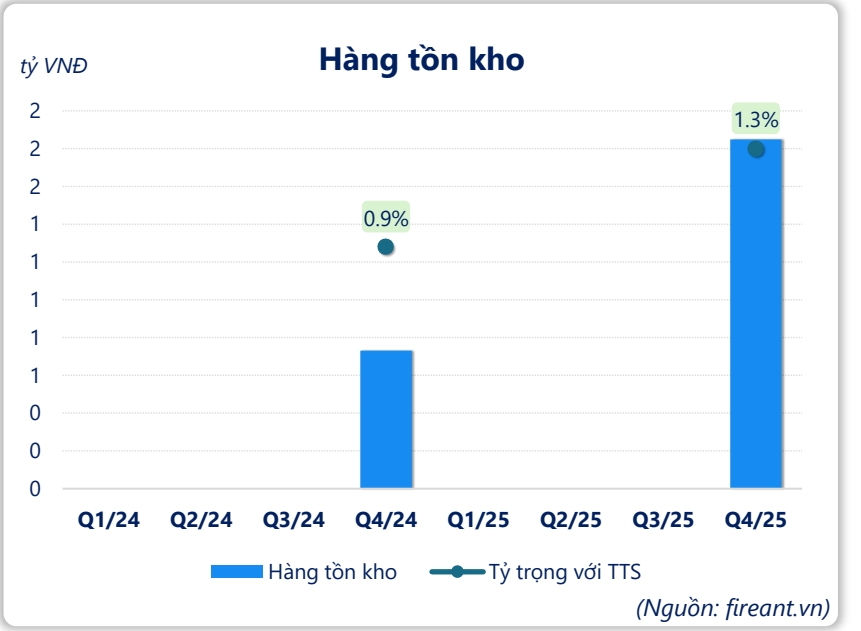
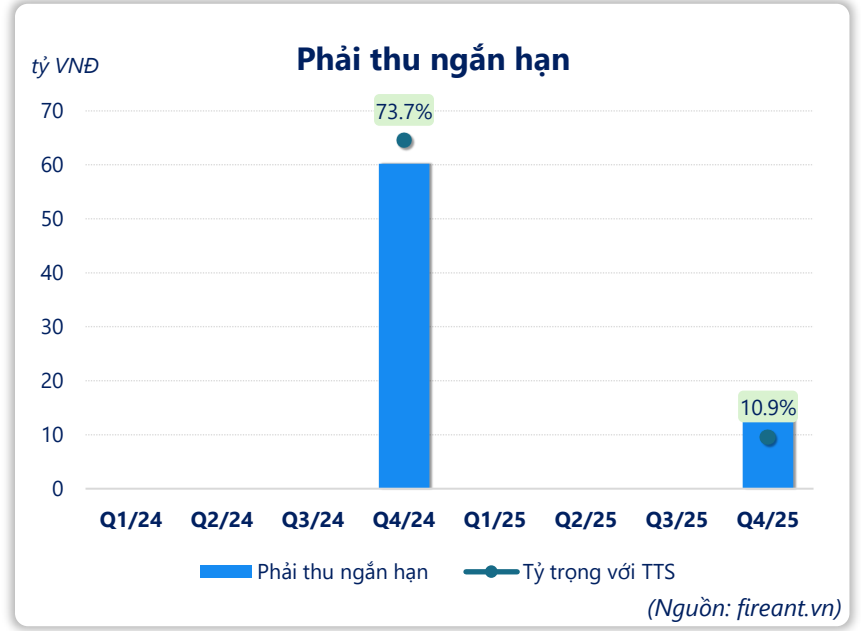
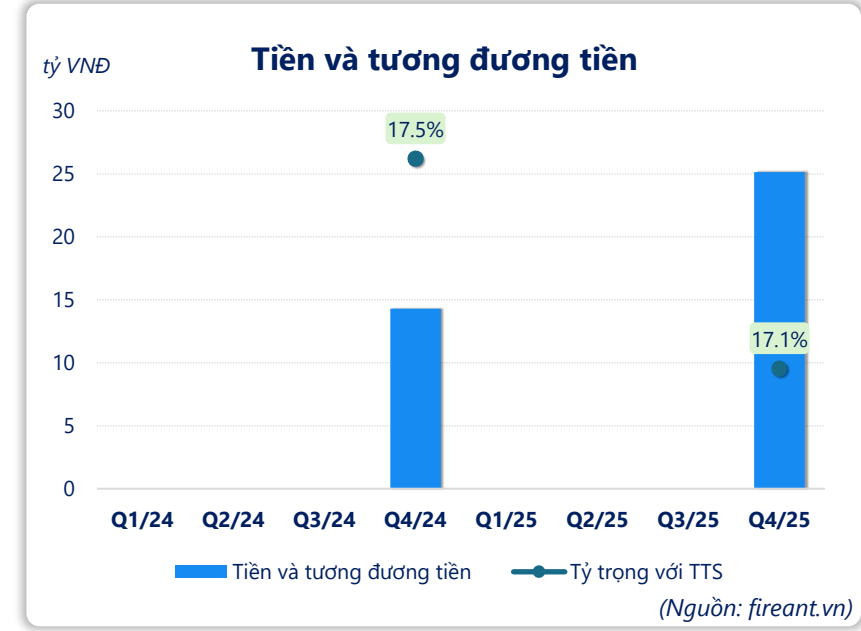
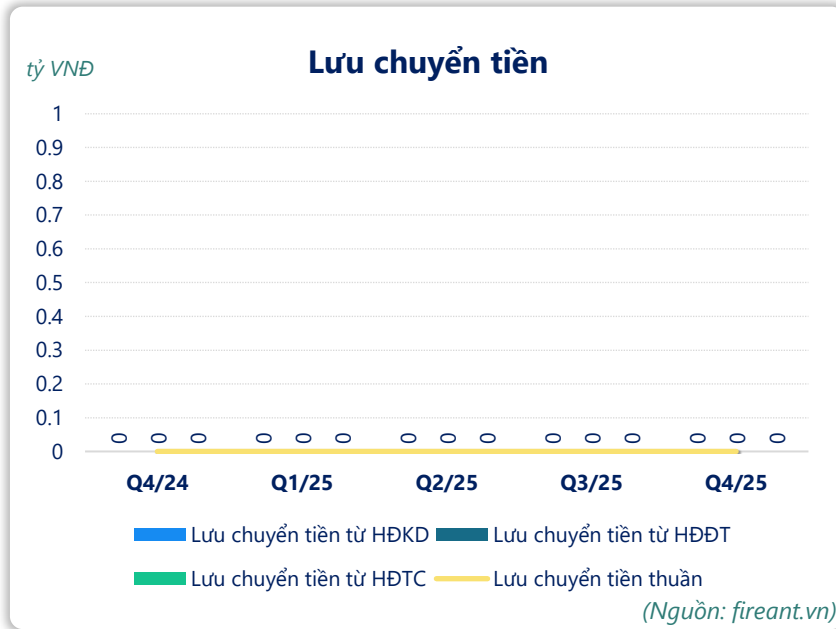
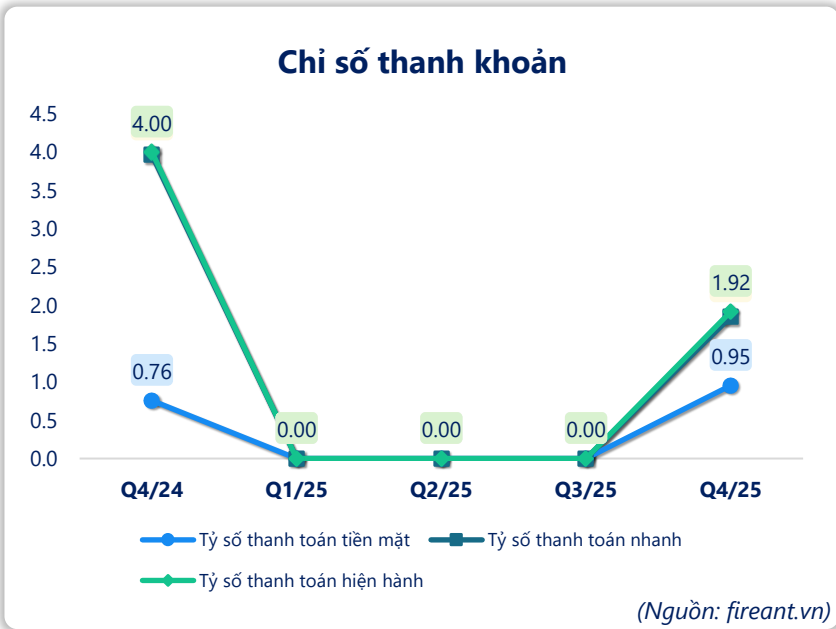
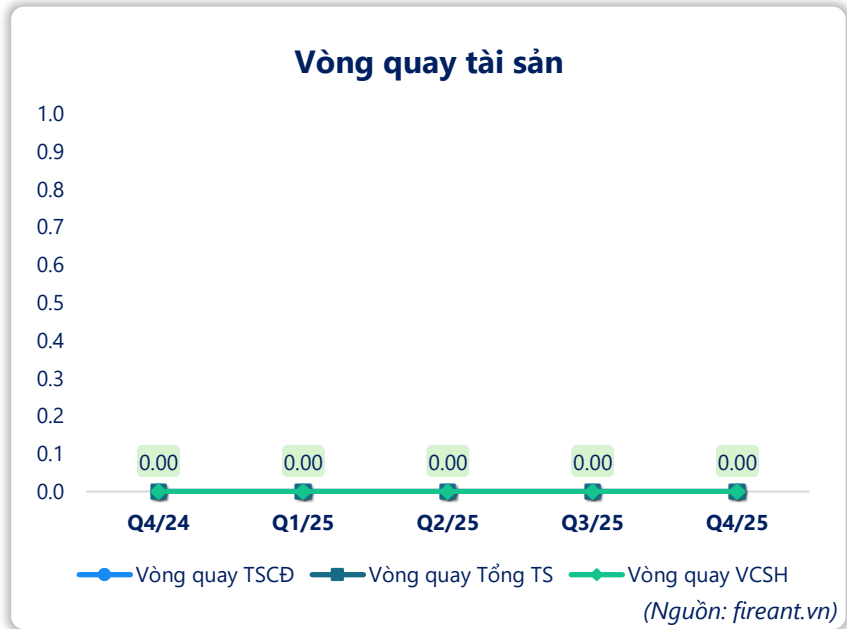
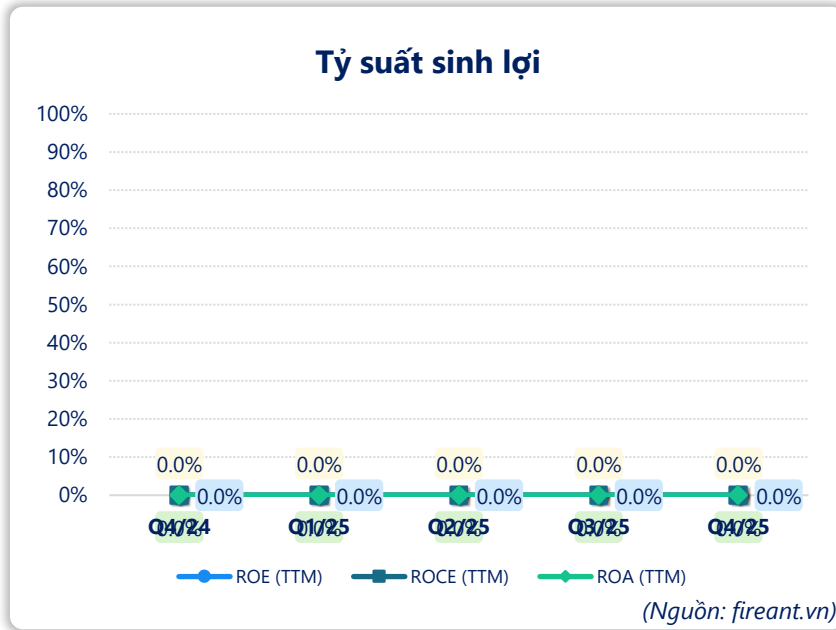
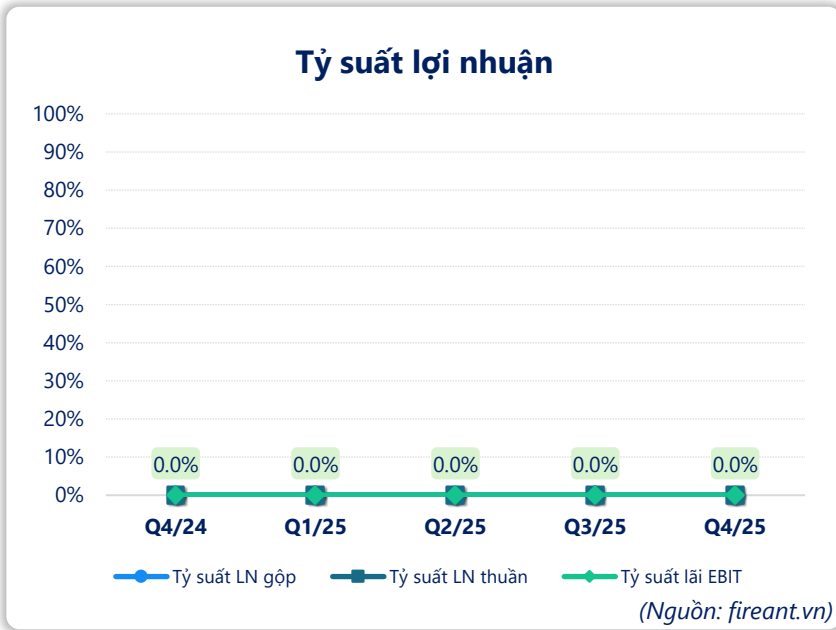
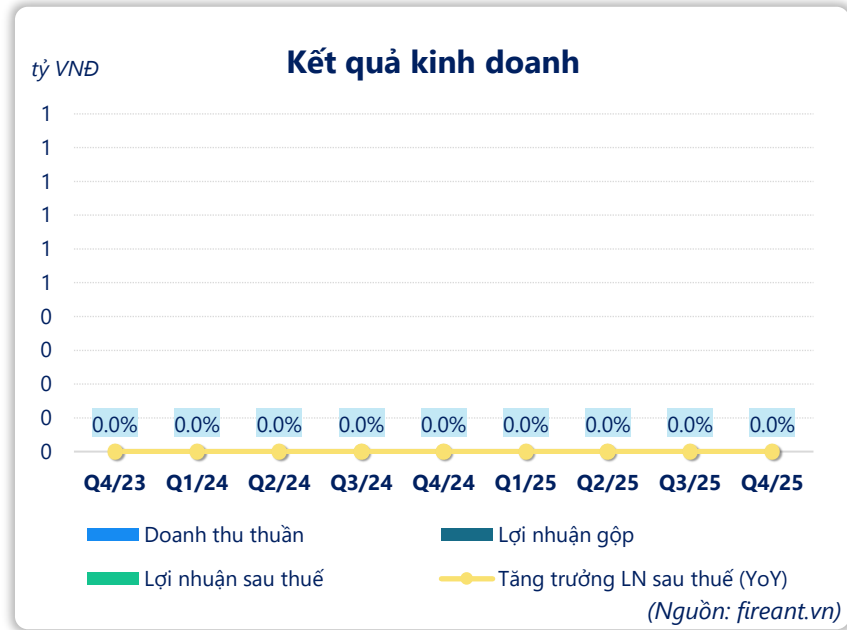


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		16,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		19,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		11,349
SL cổ phiếu LH		5,375,079
KLGD BQ 20 phiên (CP)		34,064
% sở hữu nước ngoài		5.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		89
P/E		
EPS		

	YTD	1T	3T	6T
TUG	20.6%	17.0%	9.3%	7.1%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	147	81.7	79.8%
Tài sản ngắn hạn	50.6	75.4	-32.9%
Tiền và tương đương tiền	25.1	14.3	75.8%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	16.1	60.2	-73.3%
Hàng tồn kho	1.85	0.73	153%
Tài sản ngắn hạn khác	7.53	0.16	4680%
Tài sản dài hạn	96.2	6.25	1439%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	0.25	0.03	679%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	91.2	0.84	10751%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	4.79	5.38	-11.0%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	56.5	22.5	151%
Nợ ngắn hạn	26.4	18.9	39.8%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	10.9	6.07	79.2%
Nợ dài hạn	30.1	3.63	729%
Vay và nợ thuê dài hạn	30.1	3.63	729%
Nguồn vốn chủ sở hữu	90.3	59.2	52.7%
Vốn chủ sở hữu	90.3	59.2	52.7%
Vốn điều lệ	53.8	27.0	99.1%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần					
Giá vốn hàng bán					
Lợi nhuận gộp					
Doanh thu HĐTC					
Chi phí TC					
Chi phí lãi vay					
LN trong công ty LKLD					
Chi phí bán hàng					
Chi phí QLDN					
LN thuần từ HĐKD					
Lợi nhuận khác					
LN trước thuế					
Lợi nhuận sau thuế					
LNST của CĐ cty mẹ					

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	0	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền thuần	0	0	0	0	0
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)